TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 337/2025/DS-PT
Ngày 21-4-2025
V/v: "Tranh chấp về chia thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Ông Dương Anh Văn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 21 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/2024/TLPT-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025 về "Tranh chấp về chia thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2024/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1794/2025/QĐ-PT ngày 26 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1989;

1.2. Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Số H, đường N, Khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Vương Thiên N, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số A, đường T, Khóm D, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Là người đại diện theo ủy quyền (được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 03/12/2022 và ngày 9/3/2024). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số D, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Nguyễn Thị C, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số G, ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà C: Anh Lê Khắc T1, sinh năm 1978; Địa chỉ: A Đ, phường D, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3.2. Nguyễn Phúc Y, sinh năm 1965;

Địa chỉ: E West Gulf Bank R H, T Hoa Kỳ. Vắng mặt.

3.3. Nguyễn Văn B, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số A, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3.4. Phạm Quang V, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện hợp pháp của anh V: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số C, khóm B, TT L, huyện L, Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 22/7/2024). Có mặt.

3.5. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ;

Địa chỉ: Quốc lộ C, ấp A, xã A, huyện C, Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ: Ông Hồ Thanh P, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông P: Ông Nguyễn Hoàng H1, chức vụ: Phó Trưởng phòng thẩm tra và xác minh đơn, Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở T. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 22/12/2023). Vắng mặt.

3.6. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện L, Đồng Tháp. Vắng mặt.

3.7. Anh Huỳnh Thanh H2, sinh năm 1979;

Địa chỉ: xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

3.8. Chị Trần Thị Tuyết T2, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện L. Vắng mặt.

3.9. Chị Mai Thị Bích L, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện L, Đồng Tháp. Vắng mặt.

3.10. Ngân hàng T5 – Chi nhánh Đ2;

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng T5 – Chi nhánh Đ2: Ông Phạm Minh C1 – Giám Đốc

Địa chỉ: Số B, đường L, thành phố C, Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng T5 – Chi nhánh Đ2: Anh Võ Hoàng P1, sinh năm 1981, chức vụ: Trưởng nhóm quan hệ khách hàng; địa chỉ: Số E, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền (được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 29/8/2024). Có mặt.

3.11. Bà Phan Thị Ngọc H3, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

3.12. Anh Nguyễn Phan Công T3, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Khắc T và anh Nguyễn Khắc H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và Bản án sơ thẩm, anh Vương Thiên N đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Nguyên ông nội anh T, anh H tên là Nguyễn Văn H4, sinh năm 1932 (đã chết ngày 23/11/2015), ông H4 có 05 người con ruột, gồm:

1. Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1961 (đã chết năm 2008). Các thừa kế thế vị của ông Nguyễn Văn X gồm có:

- Nguyễn Khắc T, sinh năm 1989 (con ruột ông Nguyễn Văn X)

- Nguyễn Khắc H, sinh năm 1990 (con ruột ông Nguyễn Văn X)

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963;

3. Ông Nguyễn Phúc Y, sinh năm 1965;

4. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1968;

5. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1969.

Di sản của ông H4 để lại gồm:

1. Quyền sử dụng đất diện tích 443,1m^2 (300m^2 ONT + 143,1 m^2 LNK) thuộc thửa đất số 511, tờ bản đồ số 2a, tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp theo tờ bản đồ địa chính chính quy thuộc thửa đất số 9, tờ bản đồ số 32 có số đo và vị trí như sau:

+ Hướng Bắc giáp Quốc lộ E dài 17,18m.

+ Hướng Nam giáp đường đal dài 14,53m.

+ Hướng Đông giáp đất Trần Minh L1 dài 37,43m.

+ Hướng Tây giáp đất Nguyễn Văn K dài 25,82m.

Quyền sử dụng đất này của ông H4 được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp công nhận tại Bản án số 30/2015/DS-PT ngày 08/04/2015.

Ông H4 chết không để lại di chúc. Đồng thời, từ khi ông H4 chết đến giữa năm 2022 anh T, H không được các cô, chú thông báo việc phân chia di sản thừa

kế của ông H4. Tuy nhiên, đến khoảng tháng 8/2022 anh T, anh H nhận được thông tin ông Nguyễn Văn K đã tự ý đi đăng ký kê khai sang tên nhà, đất của ông H4 qua cho ông K đứng tên sở hữu. Do đó, anh T, H đã gửi đơn tranh chấp đến Ủy ban nhân dân xã Đ để đòi phần di sản mà anh T, H được thừa hưởng từ di sản nêu trên của ông H4.

Vào ngày 29/12/2022, Ủy ban nhân dân xã Đ tiến hành hòa giải thì người đại diện theo ủy quyền của ông K cho biết toàn bộ di sản của ông H4 đã được chuyển quyền cho ông Nguyễn Văn K sở hữu do ông H4 có di chúc cho ông K và ông K cũng đã chuyển nhượng nhà, đất là di sản của ông H4 cho ông Phạm Quang V đứng tên nên không đồng ý trả kỷ phần di sản thừa kế mà anh T, anh H được hưởng.

Nay anh Nguyễn Khắc T, anh Nguyễn Khắc H yêu cầu:

1. Yêu cầu Tòa án tuyên hủy Tờ di chúc do ông Nguyễn Văn H4 lập ngày 19/09/2014;

2. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Văn K đối với thửa đất số số 511, tờ bản đồ số 2a, tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

3. Hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn K với anh Nguyễn Phan Công T3 (người giám hộ bà Phan Thị Ngọc H3) và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Phan Thị Ngọc H3 là người đại diện theo pháp luật của ông Nguyễn Phan Công T3 đối với thửa đất số 511, tờ bản đồ số 2a, tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

4. Hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Phan Thị Ngọc H3 là người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Phan Công T3 với ông Phạm Quang V và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Phạm Quang V đối với thửa đất số 511, tờ bản đồ số 2a, tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

5. Phân chia di sản thừa kế theo pháp luật cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn H4, gồm: Ông Nguyễn Văn X đã chết năm 2008 (người thừa kế thế vị: Nguyễn Khắc T và Nguyễn Khắc H), bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Phúc Y, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn K tạm tính giá trị di sản thừa kế là quyền sử dụng đất diện tích 443,1m^2 (300m^2 ONT+ 143,1m^2 LNK) thuộc thửa đất số 511, tờ bản đồ số 2a và 04 căn nhà gắn liền trên đất (01 căn nhà phủ thờ, 03 căn nhà đang cho thuê), nhà đất tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp có giá là 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng), trong đó giá trị kỷ phần di sản của anh T, anh H được hưởng tạm tính là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Tại phiên hòa giải anh Vương Thiên N rút yêu cầu chia thừa kế tài sản là 04 căn nhà gắn liền trên đất (01 căn nhà phủ thờ, 03 căn nhà đang cho thuê), nhà đất tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Nguyễn Văn T4 là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn K trình bày: Ông Nguyễn Văn K không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của

anh Nguyễn Khắc T và anh Nguyễn Khắc H vì ông K làm thủ tục thừa kế từ ông H4 theo di chúc của ông H4 lập ngày 19/9/2014. Đối với các căn nhà trên đất tranh chấp không phải là di sản của ông H4, các căn nhà này ông K mới cất sau này. Trường hợp Tòa án xác định đất tranh chấp là di sản của ông H4 thì ông K thống nhất theo giá Hội đồng định giá đã định.

Anh Nguyễn Tuấn A là người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Quang V trình bày: Không đồng ý với yêu cầu của anh Nguyễn Khắc T, anh Nguyễn Khắc H về việc hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn K với anh Nguyễn Phan Công T3 (người giám hộ bà Phan Thị Ngọc H3) và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Phan Thị Ngọc H3 là người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Phan Công T3 đối với thửa đất số số 511, tờ bản đồ số 2a, tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Phan Thị Ngọc H3 là người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Phan Công T3 với ông Phạm Quang V và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Phạm Quang V đối với thửa đất số 511, tờ bản đồ số 2a, tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Bởi ông Phạm Quang V chuyển nhượng đất từ anh Nguyễn Phan Công T3Thành (người giám hộ là Phan Thị Ngọc H3) là hợp pháp. Hiện tại anh V đang cho ông K thuê đất và thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Ngân hàng.

Do đó ông V không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh T, anh H. Ông V không có yêu cầu gì trong vụ kiện này, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ kiện bằng vụ kiện khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị C có văn bản ý kiến đề ngày 26/7/2024 trình bày: Ông B, bà C xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn H4 gồm 05 người con: Ông Nguyễn Văn X đã chết (thừa kế thế vị của ông Nguyễn Văn X là cháu Nguyễn Khắc T và cháu Nguyễn Khắc H), bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Phúc Yc Yên, ông Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn B.

Về di sản của ông H4 để lại thì ông B, bà C thống nhất với ý kiến của anh Nguyễn Khắc T, Nguyễn Khắc H di sản gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 443,1m^2 (300m^2 ONT + 143,1m^2 LNK) thuộc thửa đất số 511, tờ bản đồ số 2a, tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; một (01) căn nhà phủ thờ diện tích 42,3m^2 thuộc nhà cấp 4, mái tol, vách tường, nền đúc, lót gạch ceramic gắn liền với thửa đất số 511, tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp là nơi thờ cúng ông bà; ba (03) căn nhà tiền chế gắn liền với thửa đất số 511, tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện L hiện đang cho thuê.

Về yêu cầu chia di sản thừa kế: Ông B, bà C thống nhất với các yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Khắc T và Nguyễn Khắc H và yêu cầu Tòa án phân chia di sản theo quy định của pháp luật cho 05 người con thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông H4, gồm: Ông Nguyễn Văn X đã chết (thừa kế thế vị của ông Nguyễn Văn X là cháu Nguyễn Khắc T và Nguyễn Khắc H), bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Phúc Y, ông Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn B. Đối với kỷ phần thừa kế của ông B, bà C thì ông B, bà Cầu X1 được hưởng giá trị. Ông B, bà Cầu tự N1

nhường lại giá trị kỷ phần mà ông B, bà C được hưởng cho Nguyễn Khắc T và Nguyễn Khắc H và xin vắng mặt tất cả các phiên họp công khai tài liệu chứng cứ, hòa giải và các phiên tòa xét xử sơ thẩm, phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ có văn bản ý kiến ngày 05/01/2024 trình bày: Qua rà soát hồ Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ có ý kiến như sau:

+ Ngày 14 tháng 10 năm 2017, ông Nguyễn Văn K xác lập Văn bản khai nhận di sản thừa kế từ ông Nguyễn Văn H4 tại thửa đất số 9, tờ bản đồ số 32, diện tích 443,1m^2, mục đích sử dụng: Đất ở 300,0m^2; Đất trồng cây lâu năm 143,1m^2, tọa lạc xã Đ, huyện L (theo bản đồ 299 là thửa đất số 511, tờ bản đồ số 2a, diện tích 565m^2) được Văn phòng Công chứng huyện C chứng nhận, số công chứng 3555, quyển 01 TP/CC-SCC/HĐGD và được Sở Tài nguyên và Môi trường ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 27/2/2018.

+ Ngày 14 tháng 3 năm 2018, ông Nguyễn Văn K xác lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Phan Công T3 (người giám hộ là bà Phan Thị Ngọc H3) tại thửa đất nêu trên được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L chứng thực, số chứng thực 32, quyển 01/2018 - SCT/HĐ,GD và được Sở Tài nguyên và Môi trường ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 28/3/2018.

+ Ngày 16 tháng 6 năm 2020, anh Nguyễn Phan Công T3 (người đại diện theo pháp luật là bà Phan Thị Ngọc H3) xác lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Phạm Quang V tại thửa đất nêu trên được Văn phòng C2 chứng nhận, số công chứng 820, quyển số 02 TP/CC- SCC/HĐGD và được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện L chỉnh lý biến động vào trang 3 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 29/6/2020.

Việc Sở T ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn K do nhận thừa kế từ ông Nguyễn Văn H4 trên cơ sở Văn bản khai nhận di sản thừa kế đã được Văn phòng Công chứng huyện C chứng nhận cũng như việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện L chỉnh lý biến động tại trang 3 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Quang V do nhận chuyển nhượng từ anh Nguyễn Phan Công T3 (người đại diện theo pháp luật là bà Phan Thị Ngọc H3) trên cơ sở Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được Văn phòng C2 chứng nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 188 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 79 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Do đó, Sở T đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trên cơ sở xác minh thông tin tài liệu, chứng cứ đã được cung cấp xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng T5 - Chi nhánh Đ2 có ý kiến trình bày:

Ông Phạm Quang V hiện đang thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH 798680, số vào sổ cấp GCN: CS07408 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 28/03/2018; Cập nhật chỉnh lý ngày 29/06/2020 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L cấp, thuộc thửa đất số: 9, tờ bản đồ số:

32 (tiền thân là thửa đất số 511, tờ bản đồ số 2a); diện tích: 443,1m^2 (Bốn trăm bốn mươi ba phẩy một mét vuông), tọa lạc tại: xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp tại Ngân hàng T5 - Chi nhánh Đ2. Trong quá trình cho vay Ngân hàng T5 - Chi nhánh Đ2 đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, quy trình cho vay, ký kết Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp có công chứng và đăng ký thế chấp đầy đủ theo quy định. Đến thời điểm hiện tại ông Phạm Quang V vẫn đang thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 106/2024/24101/08.1.HĐTD/500, ký kết vào ngày 10/05/2024, với thời hạn là:12 tháng, ngày đáo hạn 10/05/2025. Với số tiền: 4.200.000.000đ (Bốn tỷ hai trăm triệu đồng). Trong quá trình vay vốn tại Ngân hàng T5 - Chi nhánh Đ2 ông V đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình đối với Ngân hàng. Do ông V không vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng vẫn tiếp tục duy trì khoảng vay đối với ông V, khi nào ông V trả đầy đủ nợ gốc, lãi và các khoản phí phát sinh khác (nếu có) thì Ngân hàng mới xuất tài sản trả cho khách hàng theo quy định. Trong vụ kiện này Ngân hàng không có yêu cầu độc lập đối với ông V.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2024/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Khắc T và anh Nguyễn Khắc H đối với yêu cầu chia thừa kế tài sản là 04 căn nhà gắn liền trên đất (01 căn nhà phủ thờ, 03 căn nhà đang cho thuê), nhà tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Khắc T, anh Nguyễn Khắc H về việc hủy Tờ Di chúc do ông Nguyễn Văn H4 lập ngày 19/09/2014;

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 27/02/2018 cho ông Nguyễn Văn K đối với thửa đất số số 511, tờ bản đồ số 2a. Hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 14/3/2018 giữa ông Nguyễn Văn K với ông Nguyễn Phan Công T3 (người giám hộ bà Phan Thị Ngọc H3) và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Phan Thị Ngọc H3 là người đại diện theo pháp luật của ông Nguyễn Phan Công T3. Hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 16/6/2020 giữa bà Phan Thị Ngọc H3 là người đại diện theo pháp luật của ông Nguyễn Phan Công T3 với ông Phạm Quang V và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ đã đính chính trang 4 ngày 29/6/2020 cho ông Phạm Quang V đối với thửa đất số 511, tờ bản đồ số 2a (nay thuộc thửa đất số 9, tờ bản đồ số 32), tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Yêu cầu phân chia di sản thừa kế theo pháp luật cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn H4, gồm: Ông Nguyễn Văn X đã chết năm 2008, người thừa kế thế vị là Nguyễn Khắc T và Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Phúc Y, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn K; tạm tính giá trị di sản thừa kế là Quyền sử dụng đất diện tích 443,1m^2 theo Danh mục định giá kèm theo biên bản định giá ngày 21/05/2024 có tổng giá trị là 1.745.381.700 đồng (Một tỷ, bảy trăm bốn mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi mốt ngàn, bảy trăm đồng). Anh T và anh H yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn H4 theo

pháp luật thành 05 kỷ phần bằng nhau cho hàng thừa kế thứ nhất, trong đó giá trị kỷ phần di sản của anh T và anh H được nhận thừa kế thế vị từ cha ruột là ông Nguyễn Văn X được hưởng là 349.076.340 đồng (Ba trăm bốn mươi chín triệu, không trăm bảy mươi sáu ngàn, ba trăm bốn mươi đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị C được nhận một kỷ phần di sản của ông Nguyễn Văn H4 để lại.

Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và sơ đồ đo đạc ngày 19/3/2024 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến chi phí tố tụng; án phí; quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn làm anh Nguyễn Khắc T và anh Nguyễn Khắc H làm Đơn kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm số 48/2024/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm vì bản án vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng và nội dung. Cụ thể: Cấp sơ thẩm áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 mà không áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án; khi lập di chúc, ông H4 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ông không có quyền để lại di chúc; Theo Điều 656 của Bộ luật Dân sự năm 2005 thì di chúc không hợp pháp vì người làm chứng có ký tên nhưng không xác nhận nội dung di chúc là gì; thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông K là sai vì theo quy định tại Điều 188 của Luật Đất đai năm 2013 thì theo Bản án phúc thẩm phải cấp giấy cho ông H4 xong thì mới lập thủ tục cấp giấy cho ông K; tài sản là tài sản chung của vợ chồng ông H4 nên ông H4 không có quyền lập di chúc.

- Bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn vì bản án sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật nên yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng T5 – Chi nhánh Đ2 đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn vì Ngân hàng đã thực hiện việc cho vay đúng quy định pháp luật, người vay cũng thực hiện nghĩa vụ đầy đủ. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn Khắc T và anh Nguyễn Khắc H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30 tháng 9 năm 2024, anh Nguyễn Khắc T và anh Nguyễn Khắc H làm Đơn kháng cáo. Xét Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Khắc T và anh Nguyễn Khắc H thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 70, Điều 271, Điều 272, Điều 273, Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên hủy Tờ di chúc do cụ Nguyễn Văn H4 lập ngày 19/09/2014; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Văn K đối với thửa đất số số 511, tờ bản đồ số 2a, tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn K với anh Nguyễn Phan Công T3 (có người giám hộ bà Phan Thị Ngọc H3) và hủy Giấy chứng nhận quyền *sử* dụng đất đã cấp cho bà Phan Thị Ngọc H3 là người đại diện theo pháp luật của ông Nguyễn Phan Công T3 đối với thửa đất số 511, tờ bản đồ số 2a, tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Phan Thị Ngọc H3 là người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Phan Công T3 với ông Phạm Quang V và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Phạm Quang V đối với thửa đất số 511, tờ bản đồ số 2a, tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; yêu cầu phân chia di sản thừa kế theo pháp luật cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn H4. Xét thấy, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp về chia thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất". Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và giải quyết đúng thẩm quyền được pháp luật quy định tại Điều 26, Điều 37, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng T5 – Chi nhánh Đ2, bà Phan Thị Ngọc H3, anh Nguyễn Phan Công T3 có mặt, còn lại những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt họ.

[4] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

[4.1] Về yêu cầu của nguyên đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy: Cụ Nguyễn Văn H4 có di chúc ngày 19/9/2014 để lại di sản (tài sản tranh chấp) cho bị đơn. Ngày 23/11/2015 cụ H4 chết. Đến ngày 14/10/2017, ông K xác lập văn bản khai nhận di sản thừa kế và ngày 27/02/2018 ông Nguyễn Văn K được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quá trình thực hiện thủ tục khai nhận di sản diễn ra từ ngày 23/11/2015 (ngày cụ H4 chết) đến ngày 27/02/2018 (sau ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực) ông K được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2017) quy định đối với giao dịch dân sự được xác lập trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thì áp dụng pháp luật được xác định như sau: *"... giao dịch dân sự chưa được thực hiện hoặc đang được thực hiện mà có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015."*. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 là không sai, không ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự trong vụ án.

[4.2] Về kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng người làm chứng ký tên trong di chúc mà không xác nhận nội dung là không đúng theo quy định tại Điều 656 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Hội đồng xét xử xét thấy: Điều 656 của Bộ luật Dân sự năm 2005 về Di chúc bằng văn bản có người làm chứng quy định: *"Trong trường hợp người lập di chúc không thể tự mình viết bản di chúc thì có thể nhờ người khác viết, nhưng phải có ít nhất là hai người làm chứng. Người lập di chúc phải ký hoặc điểm chỉ vào bản di chúc trước mặt những người làm chứng; những người làm chứng xác nhận chữ ký, điểm chỉ của người lập di chúc và ký vào bản di chúc."*. Tại bản di chúc của cụ H4 có hai người làm chứng là ông Phạm Thanh Đ1 và ông Lương Văn M ký tên xác nhận và được Ủy ban nhân dân xã Đ xác nhận là đúng quy định tại Điều 656 của Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 634 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn cho rằng buộc người làm chứng phải xác nhận đúng nội dung di chúc.

[4.3] Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn kháng cáo cho rằng tài sản chung của vợ chồng cụ H4 nên cụ không có quyền định đoạt và để lại di chúc. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Đơn khởi kiện của nguyên đơn và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn và các đồng thừa kế của cụ H4 (các con cụ H4) đều xác định phần đất tranh chấp là di sản của cụ H4 để lại. Mặt khác, bản án dân sự phúc thẩm số 30/2015/DS-PT ngày 08/4/2015 cũng xác định diện tích 443,1m^2 là tài sản của cụ H4 nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của nguyên đơn.

[4.4] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn còn cho rằng thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ H4 xong mới lập thủ tục cấp giấy cho ông K mới đúng quy định tại Điều 188 của Luật Đất đai năm 2013. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại khoản 1 Điều 188 của Luật Đất đai năm 2013 người sử dụng đất được thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế khi có Giấy chứng nhận, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 186 và trường hợp nhận thừa kế quy định tại 1 Điều 168 của Luật Đất đai năm 2013. Khoản 1 Điều 168 của Luật Đất đai năm 2013 quy định trường hợp nhận thừa kế quyền sử dụng đất thì người sử dụng đất được thực hiện quyền khi có Giấy chứng nhận hoặc đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Theo quy định trên thì cụ H4 được công nhận quyền sử dụng đất bằng bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án, có di chúc lại cho ông Nguyễn Văn K. Như vậy, cụ H4 và ông K đã đủ điều kiện để được thực hiện quyền để lại tài sản, nhận

thừa kế quyền sử dụng đất. Do vậy, kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng chưa đủ điều kiện để chuyển quyền sử dụng đất cho ông K là không có căn cứ chấp nhận.

[4.5] Về nội dung tranh chấp phần đất diện tích 443,1m^2, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.5.1] Nguồn gốc đất tranh chấp là của cụ Nguyễn Văn H4 (ông nội của nguyên đơn anh T và anh H, cha của bị đơn ông K). Ngày 08/04/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm, tại Bản án phúc thẩm số 30/2015/DS-PT ngày 08/4/2015, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 35/2014/DSST ngày 01/8/2014, của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò. Ngày 19/09/2014, của cụ Nguyễn Thanh H5 lập di chúc cho ông Nguyễn Văn K được thừa hưởng di sản thừa kế gồm " 01 phần đất diện tích 443,1m^2 (300m^2 ONT + 143,1m^2 LNK) thuộc thửa đất số 511, tờ bản đồ số 2a; 01 căn nhà ngang 8m, dài 16m, nhà cấp 4, mái tol, vách tường, nền đúc, lót gạch ceramic và 03 căn nhà phụ liền kề nhà chính. 04 căn nhà nằm trên thửa đất số 511, tờ bản đồ số 2a.....". Đến ngày 23/11/2015, cụ H5 chết. Tại thời điểm lập di chúc cụ H5 đã được Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò công nhận diện tích đất 443,1m^2 cho cụ H5, tuy ngày cụ H5 lập di chúc cho phần diện tích đất và nhà nêu trên cho ông K, Bản án số 35/2014/DSST ngày 01/8/2014, của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò chưa có hiệu lực pháp luật nhưng căn cứ vào Bản án phúc thẩm số 30/2015/DS-PT ngày 08/4/2015, của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên Bản án số 35/2014/DSST ngày 01/8/2014, của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò công nhận diện tích đất 443,1m^2 cho cụ H5. Do đó di chúc ngày 19/9/2014 đã thể hiện nguyện vọng, ý chí của cụ H5 để lại di sản cho ông K. Theo quy định Điều 656 của Bộ luật Dân sự năm 2005, điểm a khoản 1 Điều 630 của Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ vào Bản giám định sức khỏe số 70/GĐYK ngày 28/6/2013 của Hội đồng giám định y khoa kết luận tình trạng sức khỏe của cụ Nguyễn Văn H4 tinh thần minh mẫn- Tư di liên quan. Do đó di chúc ngày 19/9/2014, của cụ H4 là hợp pháp phù hợp quy định pháp luật. Do đó anh T, anh H yêu cầu hủy tờ di chúc của cụ Nguyễn Thanh Hồng L2 ngày 19/9/2014 là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[4.5.2] Ngày 23/11/2015 cụ Nguyễn Thanh H5 chết nên ngày 14 tháng 10 năm 2017, ông Nguyễn Văn K xác lập Văn bản khai nhận di sản thừa kế từ cụ Nguyễn Văn H4 tại thửa đất số 9, tờ bản đồ số 32, diện tích 443,1m^2, mục đích sử dụng: Đất ở 300,0m^2; Đất trồng cây lâu năm 143,1m^2, tọa lạc xã Đ, huyện L (theo bản đồ 299 là thửa đất số 511, tờ bản đồ số 2a, diện tích 565m^2) được Văn phòng Công chứng huyện C chứng nhận và được Sở T ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 27/02/2018. Ngày 14 tháng 3 năm 2018, ông Nguyễn Văn K xác lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Phan Công T3 (có người giám hộ là bà Phan Thị Ngọc H3) tại thửa đất nêu trên được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L chứng thực, số chứng thực 32, quyển 01/2018 - SCT/HĐ,GD và được Sở Tài nguyên và Môi trường ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 28/3/2018.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, anh Nguyễn Phan Công T3 (có người đại diện theo pháp luật là bà Phan Thị Ngọc H3) xác lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Phạm Quang V tại thửa đất nêu trên được Văn phòng C2 chứng nhận, số công chứng 820, quyển số 02 TP/CC- SCC/HĐGD và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L chỉnh lý biến động vào trang 3 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 29/6/2020.

Việc ông K được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng như việc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L chỉnh lý biến động tại trang 3 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Quang V do nhận chuyển nhượng từ anh Nguyễn Phan Công T3 trên cơ sở Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được Văn phòng C2 chứng nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 188 của Luật Đất đai năm 2013 và Điều 79 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai. Do đó anh T, anh H yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 27/02/2018 cho ông Nguyễn Văn K đối với thửa đất số số 511, tờ bản đồ số 2a. Hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 14/3/2018 giữa ông Nguyễn Văn K với ông Nguyễn Phan Công T3 và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Phan Thị Ngọc H3; hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 16/6/2020 giữa bà Phan Thị Ngọc H3 Hạnh với ông Phạm Quang V và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ đã đính chính trang 4 ngày 29/6/2020 cho ông Phạm Quang V đối với thửa đất số 511, tờ bản đồ số 2a (nay thuộc thửa đất số 9, tờ bản đồ số 32), tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp là không có căn cứ nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này là có căn cứ.

Từ đó Tòa án cấp sơ thẩm cũng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của các nguyên đơn là đúng pháp luật.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn anh Nguyễn Khắc T và anh Nguyễn Khắc H kháng cáo nhưng không cung cấp được những tình tiết, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án của Tòa án cấp sơ thẩm. Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh Nguyễn Khắc T và anh Nguyễn Khắc H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn Khắc T và anh Nguyễn Khắc H .

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2024/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ Điều 26, Điều 37, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 271, Điều 273, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 624, Điều 630, Điều 631, Điều 632, Điều 634 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Khắc T và anh Nguyễn Khắc H đối với yêu cầu chia thừa kế tài sản là 04 căn nhà gắn liền trên đất (01 căn nhà phủ thờ, 03 căn nhà đang cho thuê), nhà tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Khắc T, anh Nguyễn Khắc H về việc:

- Hủy Tờ Di chúc do cụ Nguyễn Văn H4 lập ngày 19/09/2014;

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 27/02/2018 của ông Nguyễn Văn K đối với thửa đất số số 511, tờ bản đồ số 2a.

- Hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 14/3/2018 giữa ông Nguyễn Văn K với anh Nguyễn Phan Công T3 (có người giám hộ bà Phan Thị Ngọc H3) và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Phan Thị Ngọc H3 là người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Phan Công T3.

- Hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 16/6/2020 giữa bà Phan Thị Ngọc H3 là người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Phan Công T3 với ông Phạm Quang V và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ đã đính chính trang 4 ngày 29/6/2020 cho ông Phạm Quang V đối với thửa đất số 511, tờ bản đồ số 2a (nay thuộc thửa đất số 9, tờ bản đồ số 32), tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Về yêu cầu phân chia di sản thừa kế theo pháp luật cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn H4, gồm: Ông Nguyễn Văn X đã chết năm 2008, người thừa kế thế vị là Nguyễn Khắc T và Nguyễn Khắc H; bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Phúc Y, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn K; tạm tính giá trị di sản thừa kế là quyền sử dụng đất diện tích 443,1m^2 theo Danh mục định giá kèm theo biên bản định giá ngày 21/05/2024 có tổng giá trị là 1.745.381.700 đồng (Một tỷ, bảy trăm bốn mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi mốt ngàn, bảy trăm đồng). Anh T và anh H yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn H4 theo pháp luật thành 05 kỷ phần bằng nhau cho hàng thừa kế thứ nhất, trong đó giá trị kỷ phần di sản của anh T và anh H được nhận thừa kế thế vị từ cha ruột là ông

Nguyễn Văn X được hưởng là 349.076.340 đồng (Ba trăm bốn mươi chín triệu, không trăm bảy mươi sáu ngàn, ba trăm bốn mươi đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị C được nhận một kỷ phần di sản của cụ Nguyễn Văn H4 để lại.

Kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và sơ đồ đo đạc ngày 19/3/2024 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Khắc T và anh Nguyễn Khắc H mỗi người chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Được khấu trừ mỗi người 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phúc thẩm theo Biên lai thu số 0013017 ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Anh T và anh H đã đóng xong án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND Đồng Tháp;
- Cục THADS Đồng Tháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HSVA; NVK.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồ Tâm Tú